

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311 /2020/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 300/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2020/QĐXXST-HS ngày 04/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn B, sinh năm 1979 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp T xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: 11/19 khu phố H, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lương Văn Đ, sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1942, bị cáo có vợ tên Trương Diễm B, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2001; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 05/11/2008 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 256, ngày 31/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo ra đầu thú ngày 09/01/2020 và được trả tự do ngày 09/01/2020, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Sơn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 314C/9 khu phố H1, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1968 và con bà Huỳnh Thanh H,

sinh năm 1967, bị cáo có vợ tên Lý Thị Bé B, sinh năm 1997 và có 02 con sinh năm 2016 và năm 2018; tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 15/10/2018 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, theo quyết định số 80, ngày 19/11/2019 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo ra đầu thú ngày 09/01/2020 và được trả tự do ngày 09/01/2020

Nhân thân: Ngày 24/7/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 284.

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1979; thường trú: 306 quốc lộ 1K, khu phố H, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Anh Phạm Hùng M, sinh năm 1986; thường trú: đường 13 phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ 10 khu phố B, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Chị Lương Thị Hồng H, sinh năm 1959; thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Tổ 10 khu phố B, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1967; thường trú: 314/9 khu phố H1, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng : Anh Đặng Văn M, sinh năm 1991, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Văn B, Nguyễn Sơn T là bạn bè quen biết. Bị cáo B quen biết anh Phạm Hùng M, anh Đặng Văn M.

Vào ngày 04/01/2020, anh Phạm Hùng M mang sợi dây chuyền vàng 18 kra trọng lượng 2,5 chỉ đến tiệm vàng Kim Khanh địa chỉ 306 Quốc lộ 1K gặp anh Nguyễn Hoàng N cầm với số tiền 3.500.000 đồng, tối ngày 07/01/2020, anh M tiếp tục đến tiệm Kim Khanh gặp anh N để cầm một nhẫn vàng 18 kra trọng lượng 2 chỉ với số tiền 2.000.000 đồng, biên nhận cầm đồ anh M mang về cất tại kệ ti vi trong phòng trọ địa chỉ tổ 10 khu phố B, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương. Khoảng 8 giờ ngày 08/01/2020, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 61C1-270.51 đến phòng trọ anh M gặp anh Đặng Văn M (em anh M) đang nằm ngủ trên gác, anh M không có nhà. B lấy hai biên nhận cầm đồ của anh M bỏ túi quần sau đó gọi anh M dậy chở đi uống cà phê. Khi đang uống B nói anh M “ngồi chờ để đi công việc” sau đó B điều khiển xe mô tô biển số 61C1-270.51 đến nhà bị cáo T, B đưa cho T 2 biên nhận cầm đồ nói “vừa mới trộm được” đồng thời bàn với T mang 02 biên nhận đến tiệm vàng Kim Khanh bán sợi dây chuyền và nhẫn vàng. Để tránh chủ tiệm vàng phát hiện T bàn với B nội dung “đóng giả làm anh M đến

chuộc nhẫn và dây chuyền vàng ra rồi mang đi bán chỗ khác”, sau đó B về, lúc này T điện thoại cho Linh (không rõ nhân thân) hẹn đi uống cà phê, khi gặp Linh, T kể cho Linh nghe việc B trộm được 02 biên nhận cầm vàng đồng thời nhờ L đóng giả anh M đến tiệm vàng Kim Khanh để chuộc vàng ra. Thực hiện ý định Linh điều khiển xe Honda Vission màu cam không rõ biển số chở T đến tiệm vàng Kim Khanh, T đứng ngoài xe chờ, Linh đi vào bên trong tiệm gặp anh Nguyễn Hoàng N. Linh đưa giấy biên nhận cầm dây chuyền cho anh N và yêu cầu chuộc dây chuyền, anh N kiểm tra biên nhận cầm đồ và làm thủ tục cho Linh chuộc dây chuyền với số tiền 3.515.000 đồng. Sau đó, Linh đưa giấy biên nhận cầm nhẫn vàng đưa cho anh N nói “bán luôn chiếc nhẫn này”, anh N trừ đi 2.000.000 đồng là số tiền cầm vàng và 5.000 đồng lãi suất, anh N đưa cho Linh 3.103.000 đồng. Linh ra xe chở T về, trên đường đi Linh nói T “chỉ bán được nhẫn vàng rồi đưa cho T 500.000 đồng, còn dây chuyền thì không bán được, Linh xin T giấy biên nhận cầm vàng” T nói Linh “nói chuyện với B”.

Khoảng 9 giờ cùng ngày Linh, T gặp B. Linh và T nói B “trong lúc chuộc vàng bị chủ tiệm vàng phát hiện nên giữ giấy cầm vàng lại”. Đến 20 giờ cùng ngày, anh M phát hiện bị mất hai biên nhận cầm vàng đã đến tiệm vàng Kim Khanh gặp anh N để chuộc vàng, anh N thông báo đã có người chuộc vàng nên anh M đến Công an phường Đông Hòa trình báo sự việc.

Ngày 09/01/2020, bị cáo B và T đến Công an phường Đông Hòa đầu thú, khai nhận việc phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 38/BB.ĐG ngày 05/03/2020 của Hội đồng định giá Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương kết luận: Nhẫn bằng vàng 18 Kra trọng lượng 02 chỉ trị giá 5.600.000 đồng; dây chuyền bằng vàng 18 Kra trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 7.000.000 đồng.

Đối với người tên Linh do chưa rõ nhân thân cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với nhẫn vàng 18 Kra trọng lượng 2 chỉ anh Nguyễn Hoàng N đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An) không thu hồi được.

Đối với xe mô tô biển số 61C1-270.51 là xe của chị Lương Thị Hồng H là chị ruột của Lương Văn B, chị H không biết B sử dụng xe để chiếm đoạt tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo B và T bồi thường số tiền 10.500.000 đồng. Ngày 09/01/2020 ông Nguyễn Hồng S là cha bị cáo T, bà Lương Thị Hồng H chị bị cáo B đã bồi thường cho anh M số tiền 10.500.000 đồng, anh M không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 327/CT – VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lương Văn B, Nguyễn Sơn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1

Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 8 tháng đến 11 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo B, T không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Lương Văn B, Nguyễn Sơn T: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 09/01/2020, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai các bị cáo thể hiện. Ngày 08/1/2020 bị cáo B lấy 02 biên nhận cầm vàng của anh Phạm Hùng M, sau đó B bàn bạc cùng T mang hai biên nhận cầm vàng đến tiệm vàng Kim Khanh do anh Nguyễn Hoàng N làm chủ đóng giả anh M để chuộc vàng anh M đã cầm để bán. Bằng cách gian dối trên B và T chiếm đoạt số tiền 6.688.000 đồng của anh N. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Lương Văn B, Nguyễn Sơn T đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 327/CT-VKS ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B, T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tác động người thân bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phạm tội gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo B, T ra đầu thú. Tình tiết trên được quy định tại điểm b,h,i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo B, T có nhân thân xấu thể hiện đã bị xét xử do vi phạm pháp luật hình sự đối với bị cáo B, bị cáo T có tiền sự. Lần phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 3 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài

sản anh Nguyễn Hoàng N, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn do không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể từng bị cáo, các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành. Hội đồng xem xét trong vụ án vai trò bị cáo B là người khởi xướng rủ bị cáo T tham gia, T sau đó rủ người tên Linh cùng thực hiện, bị cáo T có tiền sự. Do vậy mức hình phạt các bị cáo ngang nhau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[5] Trong vụ án còn có người tên Linh cùng tham gia trong việc chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên không xác định được nhân thân của Linh. Công an Thành phố Dĩ An tách điều tra xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn B, Nguyễn Sơn T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 ngày, ngày 9/01/2020.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 ngày, ngày 9/01/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Các bị cáo Lương Văn B, Nguyễn Sơn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tt;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh